

ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC THỰC HIỆN ĐỔI MỚI CĂN BẢN, TOÀN DIỆN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

ThS. NGUYỄN THANH GIANG*

1. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT, đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế đã khẳng định: *"Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc. Tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để người học tự cập nhật và đổi mới tri thức, kỹ năng, phát triển năng lực. Chuyển từ học chủ yếu trên lớp sang tổ chức hình thức học tập đa dạng, chú ý các hoạt động xã hội, ngoại khóa, nghiên cứu khoa học. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và truyền thông trong dạy và học"* (1).

Đổi mới là sự nhận thức cho đúng bản chất của sự vật để làm đúng theo quy luật. Ứng dụng CNTT đổi mới phương pháp dạy học (PPDH) không phải do ý chí chủ quan, không phải do phong trào, "Đổi mới PPDH, về thực chất là đổi mới quan niệm về dạy học (DH) cho phù hợp với bản chất học tập của người học. Nếu quan niệm DH là dạy kiến thức, là truyền thụ, cung cấp kiến thức thì PPDH chủ yếu là thuyết trình, giảng giải. Nếu quan niệm DH là dạy cách học thì PPDH chủ yếu là hướng dẫn, gợi ý HS cách học, cách tự phát hiện vấn đề, giúp họ tự giải quyết vấn đề v.v..." (2). Ứng dụng CNTT để **đổi mới căn bản và toàn diện** GD-ĐT là một trong những nội dung mang tính thời sự, tuy nhiên việc triển khai còn thiếu nhất quán, còn mang tính tự phát, dò dẫm; cần có sự hệ thống hoá về lí luận, đánh giá lại thực tiễn để hoạt động ứng dụng CNTT một cách khoa học, hiệu quả và bền vững.

2. Ứng dụng CNTT trong DH ở các trường THPT tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (BR-VT)

1) CNTT, ứng dụng CNTT trong DH. Theo Luật CNTT: "CNTT là tập hợp các phương pháp khoa học, công nghệ và công cụ kỹ thuật hiện đại để sản xuất, truyền đưa, thu thập, xử lí, lưu trữ và trao

đổi thông tin số". "Ứng dụng CNTT là việc sử dụng CNTT vào các hoạt động thuộc lĩnh vực KT-XH, đối ngoại, quốc phòng, an ninh và các hoạt động khác nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả của các hoạt động này" (3). Ứng dụng CNTT trong DH là việc sử dụng CNTT vào các hoạt động dạy và học nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả của các hoạt động này. Các hoạt động ứng dụng cụ thể là: Khai thác, áp dụng các giải pháp, công nghệ mới trong DH; tận dụng tính ưu việt của các phương tiện kỹ thuật hiện đại nhằm thay đổi cách dạy, cách học; thu thập, xử lí, truyền đưa, lưu trữ, trao đổi thông tin trong quá trình DH.

2) Nội dung ứng dụng CNTT trong đổi mới PPDH ở trường THPT

- *Đổi mới nhận thức và thái độ của cán bộ, giáo viên (GV), nhân viên và học sinh (HS) đối với việc ứng dụng CNTT đổi mới PPDH.* Ứng dụng CNTT đổi mới PPDH là ứng dụng CNTT đổi mới cách thức cộng tác, hoạt động cùng nhau của GV và HS trong quá trình DH. Làm cho mọi người thấy được sự cần thiết, tính tất yếu, thống nhất tư tưởng về ứng dụng CNTT đổi mới PPDH.

- *Đổi mới cách dạy của GV:* Phải hướng đến *đổi mới cách thức tổ chức các hoạt động DH của GV* nhằm xây dựng cách thức, phương pháp học tập của HS theo hướng phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo; bồi dưỡng phương pháp tự học, rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn; giúp HS chủ động trong học tập, trong suy nghĩ, làm việc, mạnh dạn bày tỏ ý kiến, hợp tác giúp đỡ nhau; từ đó đem lại niềm vui, hứng thú học tập cho HS. Để đạt được mục tiêu đó, ít nhất phương pháp dạy của GV phải: - Làm cho HS hoạt động tích cực trong giờ học; - Tham gia làm việc theo nhóm; - Tương tác và phản hồi thường xuyên; - Luôn luôn có sự liên hệ với thế giới thực ở bên ngoài trường học, ngoài xã hội. Nhằm đào tạo ra những con người độc lập, sáng tạo, có nhiều phát minh, phát

* Sở GD-ĐT tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

kiến đáp ứng cho một cuộc sống mang tính công nghiệp, nhanh, linh hoạt và tự điều chỉnh. Đối mới PPDH *không có nghĩa là mọi hoạt động DH của GV đều phải có ứng dụng CNTT*. Phương pháp dạy của GV phải được đổi mới theo hướng *sử dụng tích hợp các phương tiện vào DH*: máy tính, mạng máy tính (network), Internet tivi, video, các phần mềm DH, Projector, bảng tương tác thông minh, máy chiếu vật thể,... cùng với các thiết bị DH truyền thống, kể cả bảng đen và phấn trắng. Tìm tòi và ứng dụng những quy trình DH tối ưu, ổn định, có chất lượng và hiệu quả, đó là quá trình tổ chức, điều khiển và tự tổ chức, tự điều khiển, trong đó GV vừa là người thiết kế quy trình DH vừa góp phần thi công; còn HS vừa thi công vừa thiết kế quy trình tự học của mình.

- **Đổi mới cách học của HS**: Chuyển từ cách học thụ động sang cách học tích cực, chủ động và sáng tạo; tăng cường các hoạt động tự học, tự rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của HS. Để đạt được mục tiêu đó, ít nhất người học phải hình thành được các phẩm chất: + *Biết cách học cái mới*: biết từ bỏ những kiến thức cũ đã lạc hậu, lỗi thời so với cuộc sống. Trong tiềm năng tư duy của mỗi người phải đủ khả năng để chủ động thích ứng với sự thay đổi đang diễn ra quá nhanh của khoa học và công nghệ; + *Biết liên hệ nhanh* để hiểu và thích ứng trong các hệ quy chiếu, hệ định hướng giá trị khác nhau, có kỹ năng, bản lĩnh tự phát triển cao; + *Biết chọn lựa*: có khả năng xác định, phân tích, thử nghiệm để khẳng định những giá trị đích thực và có đủ năng lực để tự thân làm rõ ràng những xung đột trong hệ thống giá trị riêng của họ.

- **Đổi mới mối quan hệ GV-HS trong DH**: Mối quan hệ một chiều, áp đặt, quyền uy: thầy giảng - trò nghe, được thay thế bởi mối quan hệ hợp tác, hai chiều trong môi trường CNTT: thầy chủ đạo - trò chủ động. Thầy là người tổ chức, hướng dẫn, chỉ huy, điều khiển điều chỉnh, cổ vũ, trọng tài; trò: tích cực, tự giác, độc lập và sáng tạo trong học tập.

- **Tăng cường phối hợp sử dụng CNTT** cùng các phương tiện DH, tăng cường thực hành, tăng cường rèn luyện các kỹ năng vận dụng kiến thức vào những vấn đề thực tiễn. Nhiệm vụ của GV là phải giúp HS phối hợp sử dụng CNTT cùng các thiết bị DH, vận dụng kiến thức học được xử lý các bài toán thực tiễn.

3) Thực trạng việc ứng dụng CNTT trong đổi mới PPDH của GV ở các trường THPT tỉnh BR-VT. Một số ưu điểm: - Đội ngũ cán bộ quản lý và GV đều có nhận thức đúng đắn về tính cấp thiết của việc ứng dụng CNTT đổi mới PPDH hiện nay; - Một bộ

phận GV giảng dạy có tâm huyết, được đào tạo bồi dưỡng những kiến thức và kỹ năng về ứng dụng CNTT đổi mới PPDH có chất lượng, là lực lượng nòng cốt để thực hiện mục tiêu đổi mới PPDH hiệu quả (tỉnh có 2 nhà giáo được phong tặng là Hiệp sĩ CNTT); - Đã phát huy được thế mạnh của CNTT, giờ dạy sinh động, hấp dẫn hơn, chất lượng giờ dạy được nâng cao, hiệu quả rõ rệt. Trong các tiết dạy có ứng dụng CNTT, PPDH được đổi mới, bài giảng của GV thể hiện khá sinh động. Bài dạy đã sử dụng các phần mềm tin học, tích hợp các thiết bị CNTT với các thiết bị DH truyền thống, giúp các em suy luận, tìm tòi, khám phá ra bài học; - Khá nhiều GV biết khai thác các phần mềm DH hiện có, một số ít GV đã tự viết được các phần mềm phục vụ cho DH; - Các cấp quản lý giáo dục từ sở đến trường, đã tập trung triển khai các chuyên đề ứng dụng CNTT trong đổi mới PPDH. Tổ chức học tập, thao giảng rút kinh nghiệm; sơ kết, tổng kết về đổi mới PPDH; bồi dưỡng và rèn luyện các kỹ năng sử dụng các thiết bị DH về CNTT để thực hiện DH theo tinh thần đổi mới PPDH cho đội ngũ GV; xây dựng các chuẩn đánh giá chứa đựng các tiêu chí đổi mới PPDH của thầy và trò, nhờ vậy, việc ứng dụng CNTT đổi mới PPDH đã có những chuyển biến tích cực; *Một số hạn chế*: - Nhiều tiết giảng còn lạm dụng CNTT hoặc sử dụng một cách không khoa học, không sư phạm dẫn đến HS học tập với CNTT không hiệu quả; - Một số GV chưa làm chủ được kỹ thuật sử dụng các thiết bị CNTT; một số GV ứng dụng CNTT nhưng giờ giảng cũng chỉ là truyền thụ một chiều, áp đặt kiến thức; - Vấn đề tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng ứng dụng CNTT trong đổi mới PPDH đang dừng lại ở trình độ lý luận chung; chưa đi sâu vào các chuyên đề cho từng môn học.

3. Một số hoạt động cụ thể ứng dụng CNTT trong đổi mới PPDH của GV ở các trường THPT tỉnh BR-VT

1) Đổi mới cách xác định mục tiêu bài học:

Xác định mục tiêu bài học cần đảm bảo 2 yêu cầu cơ bản: - Định hướng được mức độ, chuẩn mực kiến thức, kỹ năng và thái độ HS phải đạt được sau bài học để thực hiện, đồng thời lấy đó làm căn cứ đánh giá kết quả bài học một cách khách quan, tránh tình trạng đánh giá cảm tính đối với một bài học; - Chú trọng mục tiêu xây dựng phương pháp học tập có ứng dụng CNTT, đặc biệt là phương pháp tự học qua mỗi giờ học, bài học ở lớp cũng như ở nhà với CNTT.

2) Đổi mới cách thiết kế hồ sơ bài giảng điện tử trên cơ sở định hướng sau: - Chuyển trọng tâm từ thiết kế các hoạt động của thầy sang hoạt động của trò; - Giáo án điện tử phải thực sự là một bản kế hoạch lên lớp

trong đó mọi hoạt động đều được tính đến theo một quy trình hợp lý và có sự phối hợp chặt chẽ các nguồn lực: Người dạy, người học, sách giáo khoa, thiết bị CNTT (cũng như các phần mềm sử dụng cho bài giảng) được sử dụng tích hợp với các thiết bị DH khác...

Quy trình thiết kế một bài giảng điện tử gồm các bước sau: a) *Tim hiểu nội dung bài dạy, chuẩn bị cơ sở dữ liệu cho bài giảng*: GV nghiên cứu kĩ bài qua sách giáo khoa, sách GV và các tài liệu liên quan như phân phối chương trình, các văn bản hướng dẫn của Bộ, Sở để xác định được: những yêu cầu, những mục tiêu về mặt kiến thức, kĩ năng và thái độ mà HS cần đạt được qua tiết giảng; trọng tâm của bài; tài liệu tham khảo; xác định và thu thập những tài liệu có liên quan đến nội dung bài giảng, nhằm bổ sung mở rộng kiến thức, nâng cao hiệu quả của tiết dạy và phù hợp với trình độ nhận thức của HS; chuẩn bị các thiết bị DH, các phần mềm DH, các giáo án điện tử đã có ở "kho dữ liệu" hay các trang web hỗ trợ cho bài giảng; b) *Viết kịch bản sơ phạm cho việc thiết kế bài giảng trên máy*: GV phải hình dung được toàn bộ nội dung cũng như những hoạt động sơ phạm trên lớp của tiết dạy và xác định được phần nào, nội dung nào của bài cần có sự hỗ trợ của CNTT để giờ giảng đạt hiệu quả cao. Định hướng các bài tập giao cho cá nhân hay nhóm HS về nhà thực hiện; c) *Thể hiện kịch bản trên máy vi tính*: Multimedia hóa các dữ liệu nội dung trên một cách chi tiết, có cấu trúc chặt chẽ và logic được quy định bởi cấu trúc của bài học. Ở bước này vừa làm vừa phải điều chỉnh kịch bản cho phù hợp với ngôn ngữ mà máy tính có thể thể hiện được; vì việc thể hiện kịch bản trên máy vi tính còn phụ thuộc vào thời gian, vào công nghệ và trình độ của người thể hiện. Phải đảm bảo các yêu cầu: tính khoa học, tính sơ phạm, tính thẩm mỹ; d) *Tổ chức dạy thử và điều chỉnh*: Chạy thử (để điều chỉnh những sai sót về kĩ thuật trên máy tính). Dạy thử để có thể điều chỉnh nội dung cũng như hình thức thể hiện nếu cần thiết trước khi dạy chính thức; đ) *Viết bản hướng dẫn và lưu vào "kho dữ liệu"*. Bản hướng dẫn phải nêu được: kĩ thuật sử dụng (cài đặt thêm các phần mềm cần thiết, cách mở đĩa, mở bài giảng...); ý đồ sơ phạm của từng phần bài giảng, được thiết kế trên máy vi tính; PPDH, việc kết hợp các phương pháp, phương tiện khác (nếu có); phần việc của GV, của HS, sự phối hợp giữa GV và HS... Đúc đĩa CD và đẩy lên trang web nội bộ nhà trường để lưu vào "kho dữ liệu" cả bài giảng và phần hướng dẫn. Nhập "Số theo dõi các phần mềm và bài giảng điện tử" để quản lí.

3) *Tăng cường tổ chức cho HS hoạt động* với hai hình thức, hoặc làm việc độc lập có ứng dụng

CNTT theo nhịp độ phân hóa cá nhân, hoặc làm việc theo nhóm cùng nhau ở trên lớp hoặc ở nhà thông qua Internet; sử dụng triệt để các phiếu hoạt động học tập - bằng giấy in hoặc "phiếu điện tử"; tăng cường giao tiếp thầy - trò kết hợp mở rộng giao tiếp trò - trò thông qua mạng LAN trên lớp hoặc online trên mạng Internet.

4) *Nâng cao chất lượng các câu hỏi trong tiết học và để kiểm tra*, giảm số câu hỏi tái hiện sự kiện, tăng tỉ lệ các câu hỏi yêu cầu tư duy tích cực sáng tạo, chú trọng nhận xét sửa chữa các câu trả lời cho HS, trực tiếp trên giấy kết hợp với trên mạng. Những hoạt động đổi mới trên cần được quán triệt đồng bộ, tinh thần chung là: trong mỗi tiết học, HS được hoạt động, thực hành, thảo luận nhiều và quan trọng là được suy nghĩ nhiều hơn và quá trình đó được diễn ra trong môi trường có sự tham gia tích cực của CNTT.

Ứng dụng CNTT đổi mới PPDH không phủ nhận các PPDH truyền thống, không bác bỏ một phương pháp cụ thể nào, mà là sự kế thừa, nâng cao, là sự vận dụng kết hợp sáng tạo các phương pháp, các phương tiện DH một cách hợp lí, phù hợp với: mục tiêu, nội dung; trình độ, thói quen, hứng thú của người học; trình độ, năng lực, kinh nghiệm, kĩ năng... của người dạy; điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị; quỹ thời gian thực tế, đích cuối cùng là "phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học". □

(1) Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013.

(2) Viện chiến lược và chương trình giáo dục. *Đổi mới phương pháp dạy học ở các lớp phổ cập Giáo dục THCS*, H. 2005.

(3) *Luật Công nghệ thông tin*. NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2006.

Tài liệu tham khảo

Sở GD-ĐT tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Báo cáo tổng kết ứng dụng Công nghệ thông tin năm học 2012-2013.

SUMMARY

Application of information technology innovation of teaching methods to implement basic reforms and comprehensive education and training is one of the topical content. On the basis of theoretical research and practical applications of information technology innovation of teaching methods, the paper brought out the contents, the specific activity of information technology applications in innovative teaching methods education in the common schools of Ba Ria - Vung Tau, a renewed focus on implementing basic and comprehensive education and training.